T017 BD VIII 212-Q2-P1 Vô Thường-Kinh Xuất Diệu

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH XUẤT DIỆU QUYỂN 2 PHẨM 1: VÔ THƯỜNG (PHẦN 2) Như dòng sông chảy Không hề trở lại Mạng người cũng vậy Đi không trở lại. Thầy Tỳ-kheo kia nghe Đức Phật dạy rồi trong tâm tự hổ thẹn, biết ra tất cả muôn vật đều trở về chỗ vô thường tử biệt, thay đổi không có gì lâu dài, khổ về thương yêu mà phải chia lìa, oán ghét mà phải gặp nhau, nên suy nghĩ rằng không có ta, không có người, không có mạng sống, tâm ý chuyên chánh hướng về Niết-bàn. Bị nước sông nhận chìm không có gì đáng nói, chỉ có dòng sông chết nhận chìm nhiều kiếp không thoát ra được, phải tìm phương cách ra khỏi dòng sông chảy xiết ấy. Sau khi nghe lời Phật dạy, thầy Tỳ-kheo kia tâm ý mở tỏ, dứt mọi ý nghĩ xằng bậy, ở trước Đức Phật liền dứt bỏ được nạn sinh tử, chứng được quả A-la-hán, ba lần tự nói lành thay, do ý nguyện phước báu mà được. Bấy giờ, vô số chúng sinh trong pháp hội nghe vị Tỳ-kheo này chứng quả A-la-hán nên họ đều phát sinh hạnh vô dục thanh tịnh, đều chứng quả Tu-đà-hoàn.

Công lao tu tập Nhiều kiếp mới được Que vạch, nước rẽ Rút que, nước hợp. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn Cam-lê, thành Tỳ-da-ly. Lúc ấy rất đông các vị Tỳ- kheo đang ngắm nhìn phong cảnh đất nước này, dân giàu nước mạnh, sự ăn ở được bình yên, ai nấy sống thỏa tình thích ý với lúa thóc lương thực tràn đầy, nhưng không tuân theo pháp luật, trên dưới chống đối nhau, ai cũng cho mình là chân chánh. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn vì lòng thương xót sự ngu mê của họ, nên Ngài dùng nhiều phương cách dẫn dắt để họ được pháp vị. Đức Phật liền nhóm họp đại chúng bảo các Tỳ-kheo: – Ai là người có trí tuệ thì qua thí dụ sau đây sẽ tự hiểu. Như đất nước này chợt bị chìm ngập trong làn nước bao la không còn chừa một chỗ nào hết, trong cõi nước đó, có một con rùa mù sống ở trong nước trong vô số trăm ngàn kiếp không thể tính kể, trên mặt nước có một mảnh ván bằng khuỷu tay với một cái lỗ, bị gió trôi dạt. Con rùa mù nọ một trăm năm mới trồi đầu lên ở hướng Đông, thấy gió thổi tấm ván về hướng Nam. Này các thầy, con rùa mù nọ có chui được vào cái lỗ ấy không? – Dạ không! Bạch Thế Tôn. – Rồi lại một trăm năm nữa, con rùa ấy trồi lên ở phía Nam, nhìn thấy gió dạt tấm ván ấy bên phía Tây. Này các thầy, con rùa mù nọ có chui được vào lỗ ván ấy không?

– Dạ không! Bạch Thế Tôn. – Bốn hướng nhìn và trôi dạt cứ thế xa nhau, các thầy nghĩ sao, con rùa mù ấy có cơ may chui vào được cái lỗ của tấm ván chăng? – Dạ không! Bạch Thế Tôn. Lúc ấy các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: – Thế thì trọn kiếp, con rùa mù kia có gặp được lỗ tấm ván không? Đức Thế Tôn bảo: – Việc ấy hẳn là khó vô cùng, nhưng vẫn có lúc gặp được. Làm thân súc sinh đã khó, từ súc sinh mà được làm thân người lại càng khó hơn. Các thầy phải biết thân người khó được. Có khi được thân người mạng sống lại ngắn ngủi, không giống người xưa tuổi thọ vô lượng. Khi Đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời, là Bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Sau khi Ngài nhập diệt, con người sống đến bảy vạn tuổi. Rồi lại có Phật Thi-khí ra đời, là Bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hành Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Ngài nhập diệt, con người sống đến sáu vạn tuổi. Bấy giờ có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-xá-phù Như Lai, là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác,

Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện. Sau khi Ngài nhập diệt, con người sống đến năm vạn tuổi. Bấy giờ có Đức Phật hiệu là Ca-cưu-lưu Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đủ mười hiệu xuất hiện ra đời. Sau khi Ngài nhập diệt, con người sống đến bốn vạn tuổi. Bấy giờ có Đức Phật hiệu Ca- na-ca Mâu-ni Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đủ mười hiệu ra đời. Sau khi Ngài nhập diệt, con người sống được hai vạn tuổi. Lại có Đức Phật Ca-diếp Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đủ mười hiệu. Sau khi Ngài nhập diệt, con người sống được một t răm tuổi. Nay Ta ra đời hiệu là Thích-ca Văn Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đủ mười hiệu. Các Tỳ- kheo nên biết, số người sống lâu hơn một trăm tuổi chẳng là bao, còn số sống khoảng trăm tuổi là thường có. Cho nên bảo rằng: Công lao tu tập, nhiều kiếp mới được. Người xưa nhờ tu nhân tích đức nên tuổi thọ vô lượng, các hạnh lành đầy đủ, không có bệnh tật, ôn dịch, khí độc. Người dân sống lâu tám vạn bốn ngàn tuổi. Thời ấy chỉ có ba tật nạn là tâm dục, đói khát, già yếu. Còn đời nay, năm trược lẫy lừng, tuổi thọ con người rất ngắn, với bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh ràng buộc thân người. Tôn giả Mã Thanh cũng có bài kệ: Các nạn nhóm thành thân Già chết luôn rình rập Gươm độc, lửa hừng cháy Phải chống đỡ vạn bệnh. Cho nên nói: Công lao tu tập Nhiều kiếp mới được Que vạch, nước rẽ Rút que, nước hợp. Như hiện nay, mạng sống con người mong manh không giữ gìn lâu được. Thế thì ai là người còn ham mến cái đời sống này? Chỉ có kẻ phàm phu thiếu hiểu biết mới thích sống trong

ba cõi. Người dân nghe xong những điều Đức Phật dạy đều phát tâm thanh tịnh, tu hạnh không lui sụt.

Như người cầm gậy Lùa trâu đi ăn Già chết cũng vậy Nó nuôi mạng trùng. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong thành La-duyệt, nước Ma-kiệt-đà, Ngài cùng A-nan đắp y, ôm bát đi khất thực. Trên đường, Ngài thấy người nọ lùa cả ngàn con trâu ra đồng cỏ tốt rồi y đốt khói canh giữ trâu. Đức Phật hỏi ngài A-nan: – Thầy có thấy người kia lùa bầy trâu chăng? Ngài A-nan thưa: – Bạch Thế Tôn, con có thấy. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: – Bầy trâu này trước kia có đến cả ngàn con, nhưng bởi thả ra đồng chăn giữ không cẩn thận nên bị cọp, thú dữ nhìn thấy bắt ăn thịt hơn phân nửa rồi. Số còn lại không biết lo gì cả cứ thản nhiên húc cụng, đấu đá lẫn nhau, kêu rống inh ỏi. Thương thay sự ngu si vô trí của chúng sao mà quá lắm vậy! Đức Phật bảo A-nan: – Con người sống ở thế gian này cũng giống như vậy. Chấp cái tôi, cái ta, không biết vô thường, tham đắm năm dục, nuôi dưỡng thân này thỏa thích tình ý mà tàn hại lẫn nhau, không biết vô thường rình rập đến bất cứ lúc nào. Họ mờ mịt nào biết chuyện gì xảy ra, có khác gì bầy trâu nọ. Dù được nước ngọt, cỏ non nuôi thân, nhưng đó là rút ngắn mạng sống chứ có ích gì cho bản thân mình. Đức Phật trở về tinh xá, do sự việc trên nên Ngài khuyên dạy bốn chúng đệ tử. Trong số đó có hơn hai trăm người nghe pháp tâm ý khai ngộ, chứng được sáu thứ thần thông, đắc quả A-la-hán. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: – Có người nghe được lời dạy này mà được giải thoát, có người nghe rồi dùng trí tuệ nhiệm mầu suy nghĩ mà được giải thoát, có người nghe qua thí dụ mà được giải thoát. Có người ngu dốt, nghe một câu kệ mà được độ thoát, ấy là nhờ thí dụ vậy. Bài kệ này nói nhằm vào ý nghĩa đó, mỗi người tùy theo sự hiểu biết mà được độ thoát. Cho nên nói: Như người cầm gậy... là như thế.

Ngày nay đã qua
Mạng sống giảm theo
Như cá cạn nước
Nào có vui gì
Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:
– Người ta sống trên đời việc làm khác nhau, sự hiểu biết cũng khác nhau. Một ngày trôi qua thì mạng sống cũng giảm theo. Dù sống trăm tuổi, nhưng ngủ nghỉ cũng mất hết phân nửa thời gian. Đức Phật bèn nói cho hội chúng nghe bài kệ: Phàm người muốn lập đức Ngày đêm không để hở Đêm ngày nhanh như chớp Mạng người mau cũng vậy. Lúc ấy người đến tham dự hội quán sát rõ nghĩa ấy mà áp dụng tu hành. Trong một ngày đêm trôi qua có biết bao cơ duyên đưa đến tử biệt. Kẻ ngu nương tựa, đắm nhiễm thân này. Các vị phải siêng năng nhớ nghĩ, phát tâm mạnh mẽ, đừng để mất thân này. Cho nên nói: Ngày nay đã qua Mạng sống giảm theo Như cá cạn nước Nào có vui gì. Này các thầy Tỳ-kheo, các thầy phải biết rõ lẽ thật ấy. Sông lớn, biển rộng còn có lúc khô, cá lớn ở sâu muôn tầm còn phải phơi lưng lên, huống gì là nước ít thì làm sao không như thế được? Cũng có lúc mưa cuộn nước lũ tràn ngập các ngòi rãnh, nước cuốn băng băng chảy xiết, tiếng vang ầm ầm khắp bốn phía. Người bên bờ kia gọi người bên bờ này không nghe tiếng nhau. Nhưng rồi, cũng có lúc khe ngòi cạn khô, không một giọt nước nào. Dù chúng sinh trong bốn đường với hình thù khác nhau, nhưng sự sống của ai nấy cũng giảm như cá cạn nước nào có vui gì đâu? Có chúng sinh tuổi thọ rất dài lâu, như chư Thiên sống lâu tám muôn bốn ngàn kiếp, địa ngục sống lâu một kiếp, súc sinh có tuổi thọ đồng với địa ngục. Còn ngạ quỷ có tuổi thọ không hạn lượng. Như Tôn giả Mãn Nguyện đến giờ đắp y ôm bát vào thành Phất-ca- la khất thực, thời thầy gặp một ngạ quỷ đứng tựa ở cửa thành ấy. Thầy bèn hỏi: – Ngươi đứng đây để làm gì? Quỷ nói: – Thầy có thấy con không? Thầy Tỳ-kheo nói: – Ta thấy ngươi. Quỷ lại nói: – Chồng con vào thành đến giờ vẫn chưa trở ra, con đứng đây đợi. Thầy Tỳ-kheo hỏi: – Chồng ngươi vào thành để làm gì? Quỷ nói: – Trong thành này có vị trưởng giả mắc bệnh ung thư lâu ngày, bữa nay u nhọt vỡ mủ, máu chảy đầm đìa, chồng con dắt theo hai ngạ quỷ khác đến đó để ăn uống máu mủ mà sống. Thầy Tỳ-kheo lại hỏi:

– Chồng người đến thành này bao nhiêu lần rồi? Vì thành này tọa lạc gần bên bờ sông nên quỷ giơ tay chỉ thành và nói với thầy Tỳ -kheo rằng: – Bờ bên này và bờ bên kia thành này bồi lở đến nay đã bảy lần rồi, chồng con đã vào thành suốt cả thời gian ấy. Như vậy, tuổi thọ của ngạ quỷ dài lâu không thể tính kể, cũng không hạn định được. Còn loài người thì tuổi thọ cao nhất là trăm năm, tuy có hơn cũng không được bao người. Cho nên nói: Như cá cạn nước Có vui thú gì? Lời ấy nhắc ai nấy biết đừng để mình bị rơi vào bốn đường.

Đêm dài mất ngủ, Đường xa mỏi mệt Ngu sinh tử dài Không biết chánh pháp. Thuở ấy Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: – Có bốn hạng người đêm ngủ ít mà thức nhiều, bốn hạng đó là: Gái nhớ trai, đêm ngủ ít mà thức nhiều; hai là trai nhớ gái, đêm ngủ ít mà thức nhiều; ba là kẻ trộm, đêm ngủ ít mà thức nhiều; bốn là Tỳ-kheo tu tập thiền định siêng tu chánh pháp,

đêm ngủ ít mà thức nhiều. Thuở Đức Phật ngự tại Kỳ hoàn A-na-luật-mân-a-lam, thuộc thành Xá-vệ, có một vị Phạm chí nhờ tạo lập công đức đời trước, cơ duyên được độ đã đến, ông ấy chợt nghe câu kệ: "Ngu sinh tử dài", nhưng vị Phạm chí này có nhiều tài sản vật báu, tôi tớ hầu hạ, gia nghiệp đầy đủ, thê thiếp xinh đẹp bậc nhất trên đời, dung nhan không hề khiếm khuyết. Bấy giờ vị Phạm chí suy nghĩ: "Ta nên đến chỗ Như Lai, hỏi rằng đời vị lai có bao nhiêu vị Phật". Sau khi ra khỏi thành, vị Phạm chí đến tinh xá Kỳ hoàn, tới chỗ Đức Phật, ông thưa hỏi rồi đứng sang một bên, chắp tay bạch Phật: – Bạch Thế Tôn, con có điều muốn hỏi, nếu Thế Tôn cho phép con mới dám trình bày. Đức Thế Tôn bảo: – Ông cứ tự nhiên hỏi, Như Lai sẵn sàng giải đáp. Vị Phạm chí thưa: – Bạch Đức Thế Tôn, đời tương lai sẽ có bao nhiêu vị Phật ra đời? Đức Thế Tôn trả lời: – Đời tương lai các Đức Phật sẽ ra đời nhiều như cát sông Hằng. Nghe Đức Phật nói vậy, vị Phạm chí chiêm ngưỡng Đức Phật, trong lòng vô cùng vui mừng hớn hở, phát sinh tâm lành: "Các Đức Phật ở tương lai nhiều như cát sông Hằng, ta ở

trong pháp của các Đức Phật ấy tu phạm hạnh, làm các công đức, phước lành không mệt mỏi. Hiện nay có nhiều của cải vật báu, kẻ hầu người hạ, gia nghiệp đầy đủ. Vợ con xinh đẹp không hai trên đời. Nay ta nên lập đàn bố thí gia nghiệp này. Ai xin gì cho nấy, không trái ý muốn của họ". Vị Phạm chí nghe Phật khuyên dạy xong, đi quanh Phật ba vòng rồi chắp tay chào từ biệt ra về. Trên đường về chưa được bao xa thì Phạm chí chợt nghĩ: "Lúc nãy ta chỉ hỏi Phật về các Đức Phật đời vị lai mà quên hỏi các Đức Phật đời quá khứ. Bây giờ ta phải trở lại chỗ Thế Tôn để hỏi về các Đức Phật đời quá khứ". Vị Phạm chí liền trở lại chỗ Đức Phật, thưa hỏi rồi đứng sang một bên, bạch Phật: – Bạch Đức Thế Tôn, đời quá khứ có bao nhiêu Đức Phật? Đức Phật bảo: – Các Đức Phật ở đời quá khứ nhiều như cát sông Hằng. Nghe vậy, vị Phạm chí quỳ trước Phật buồn khóc, than rằng: – Con bị sinh tử ngu si trói chặt lâu dài, nên không được gặp hằng sa chư Phật. Ôi đó là khổ gì? Rồi ông gieo mình vật vã tự trách: – Ấy là bởi con sống đời buông lung không có cội gốc chắc thật khiến con mãi là phàm phu, hoặc ở trong cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu khổ đêm dài với núi đao, rừng kiếm, xe lửa, lò than, hay bị đè bẹp dưới núi tuyết, hết kiếp mới được thoát khỏi, hoặc ở trong địa ngục lửa cháy chịu đau khổ vô lượng. Tuy được sinh lên làm người nhưng lại sinh ở vùng biên địa, nên dù có Phật ra đời cũng không được gặp. Trước đây có thầy Tỳ-kheo dạy con rằng: "Ngu si sống trong đêm dài sinh tử", lời ấy quả là chân thật. Nay con hết lòng quy y Như Lai và cũng quy y đối với chư Phật tương lai. Con thấy ruộng vườn, vợ con đều là cái bên ngoài, tại sao mình lại tham đắm nó mà bỏ mất lời dạy của bậc Thánh. Lúc bấy giờ vị Phạm chí cung kính chắp tay, quỳ thẳng trước Phật mà bạch: – Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép con nhập đạo, được tu phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: – Các vị hãy dạy trao oai nghi độ cho vị Phạm chí này làm Tỳ-kheo. Vị ấy thọ giáo liền được độ làm Sa-môn. Sau đó, vị Tỳ-kheo này ở nơi thanh vắng suy nghĩ so lường sự tu tập của các bậc Thượng nhân. Cho nên người thuộc dòng họ cao quý đi xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia với lòng tin vững chắc, tu phạm hạnh cao thượng, giữ thân lập chứng để tự an vui, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã xong, việc phải làm đã làm, không còn thọ thân nữa. Biết rõ như thật, đạt được đạo quả, chứng quả A -la- hán trong cảnh giới vô dư. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn quán sát

nghĩa này, suy nghĩ gốc ngọn, muốn cho các Tỳ-kheo mau được diệt độ, vì chúng sinh đời sau mà hiện bày chánh pháp sáng tỏ, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian này, nên Thế Tôn nói lại cho Phạm chí bài kệ này: Đêm dài mất ngủ Đường xa mỏi mệt

Ngu sinh tử dài Không biết chánh pháp.

Không thể cậy con Hay cậy cha anh Bị chết vây ngặt Chẳng nhờ ai được. Thuở ấy Đức Phật ngự trong tinh xá Thạch thất, ở phía Bắc đạo tràng vườn Lam-lê, thuộc nước Ma-kiệt-đà. Lúc ấy, có một chàng thanh niên chuẩn bị ghe thuyền theo người dẫn đường ra biển tìm châu báu. Những kẻ ít vốn cũng dong thuyền cùng đi. Họ bố thí thức ăn cho kẻ nghèo, Sa-môn, Bà-la-môn. Họ ra biển tìm được nhiều châu báu, trở về được bình yên, cùng nhau vui chơi, ăn uống vui vẻ mỗi ngày không dứt. Nhưng trong số ấy, có một chàng trai ăn uống hẩm hút, chỉ ăn gạo rang mà thôi, không thay đổi nếp sống hằng ngày của mình. Nhưng anh ta lại là người tìm được nhiều tài sản vật báu vô lượng. Lúc ấy, người dẫn đường bảo anh ta: – Hiện nay anh là người có nhiều châu báu nhất, ít ai sánh bằng, vì sao anh ăn xài đạm bạc khốn khổ như vậy? Người ta sống trên đời này, phải thực hành hai việc là bố thí và ăn uống. Nghe vậy, anh này không chấp nhận lại sinh oán hận, lo buồn. Anh nói với người dẫn đường rằng: – Nếu tôi ăn xài thì còn đâu để nuôi vợ con. Về sau, anh gặp bệnh ngặt nghèo, chẳng về đến nhà được mà phải bỏ mạng giữa đường. Người dẫn đường kia bèn nói bài kệ: Phàm kẻ bỏn xẻn Chất chứa tiền của Gây nên oán thù Dè đâu chết đến. Lúc ấy, Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh không tì bợn nhơ thấy người thanh niên đi tìm châu báu chết giữa đường. Do sự việc ấy, Đức Thế Tôn quán sát nghĩa, suy nghĩ ngọn nguồn, giúp cho các Tỳ-kheo thị hiện diệt độ, vì các chúng sinh đời sau mà thị hiện chánh pháp sáng suốt, tồn tại lâu dài trên thế gian, nên Phật nói bài kệ: Không thể cậy con Hay là cha anh Bị chết vây ngặt Chẳng nhờ ai được. Lúc ấy đại chúng nghe Đức Phật nói kệ xong, tâm ý đều mở tỏ, hăng hái lập công tu đức, cứu giúp người nghèo thiếu, trì trai giữ giới, ba tháng trường trai hằng năm không hề sai chạy, bốn việc cúng dường như y phục, cơm gạo, giường ghế, đồ nằm, thuốc men chăm sóc bệnh

nhân. Ai cần quần áo thì cho quần áo, cần thức ăn cho thức ăn, bảy thứ vật báu như vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu, hổ phách, ai xin gì cho nấy không trái ý họ. Những vị từ xa đến ở lâu hay ở qua đêm đều được cung cấp đầy đủ. Cả đến hương hoa, đồ trang sức cũng ban cho mà không chút tiếc rẻ. Vô số đại chúng chán ngán sự sinh tử, dứt bỏ tham đắm, chấp trước, tín tâm vững chắc, xuất gia tu đạo, tu pháp tăng thượng không hề lui sụt, rồi lần lượt chứng được quả A-la-hán.

Trăm ngàn chẳng một Dòng dõi gái trai Chất chứa của cải Rồi đều tan biến. Người sống trên đời, bôn ba rong ruổi khắp nơi, tiền của, lòng ham muốn không biết thỏa mãn, dù nắng hè thiêu đốt, giá rét ngày đông, đói khát khổ đau, khốn khó lo buồn, được một mất muôn, vậy mà vẫn cảm thấy vui. Họ làm hết mình nhưng khó đạt kết quả, tâm ý không mở tỏ. Đã không dám ăn tiêu, cũng không bố thí cho ai, dù của cải tràn đầy, cũng không khác gì kẻ nghèo thiếu. Còn người ngồi thiền dù đem bảy báu trang sức, tuy mắt nhìn thấy, nhưng lòng không vui. Bởi tâm bỏn xẻn keo kiệt nên trôi lăn trong

sinh tử, hết đời này qua đời khác. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn trong sạch không tí bợn nhơ thấy chúng sinh rong ruổi khắp nơi tham cầu tiền của, không biết nghĩ đến ngày mai, ấy đều là do si mê, thấy biết sai lầm. Do sự việc trên, Đức Thế Tôn quán xét ngọn nguồn, dẫn dắt chúng Tỳ -kheo đến với pháp mầu, cũng vì chúng sinh đời sau thị hiện chánh pháp sáng rỡ, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, được ba đời chư Phật hộ trì, nên Đức Thế Tôn nói bài kệ: Trăm ngàn chẳng một Dòng dõi gái trai Chất chứa của cải Rồi đều tan biến. Bấy giờ, cả mấy ngàn muôn người trong hội chúng nghe lời Phật dạy, lắng tâm, nghe nhận, tùy theo sự ghi nhớ mà được thành quả chứng.

Thường rồi cũng hết
Cao rồi cũng rơi
Hợp phải có tan
Sinh phải có chết.

Thuở ấy Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc đó, có một vị Phạm chí lạ đến chỗ Đức Phật chào hỏi xong, ngồi qua một bên, thưa Đức Phật:

– Con có điều muốn hỏi, xin Đức Thế Tôn cho phép.

Đức Phật bảo:

– Ông cứ tự nhiên hỏi, Như Lai sẽ giải thích.

Vị Phạm chí bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao mà chúng sinh đời này chuyển sang mỏng manh rồi thành tổn giảm? Ở thế gian không được hưng thịnh như vậy? Đức Phật bảo Phạm chí: – Có ba nguyên nhân khiến chúng sinh chuyển sang mỏng manh, rồi thành tổn giảm, làm cho thế gian không thịnh vượng nữa. Ba nguyên nhân ấy là gì? Chúng sinh đời nay tham dục, không giữ đạo đức, bỏn xẻn chấp chặt, quen theo tà kiến điên đảo. Chúng sinh này bị ba điều ấy làm ô nhiễm, gió mưa trái mùa, tai ương khí độc lan tràn, ngũ cốc mất mùa, hư hại không gặt hái được. Thức ăn của họ dù chín hay sống chứa đầy mầm bệnh tật lan tràn, khiến người chết chật đường không thể kể hết. Này Phạm chí, đó là nguyên nhân thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai khiến chúng sinh đời nay chuyển sang mỏng manh, rồi thành tổn giảm như vậy, khiến đời sống không thịnh vượng, rồi gió mưa trái mùa, tai ương khí độc lan tràn, ngũ cốc mất mùa, hư hại không gặt hái được. Không đến ngày chín, nầm non không sinh, khiến nhân dân đói khổ, chết chóc quá nhiều. Này Phạm chí, đó là nguyên nhân thứ hai. Nguyên nhân thứ ba khiến chúng sinh đời nay chuyển sang mỏng manh, rồi thành tổn giảm, khiến đời sống không thịnh vượng. Lại nữa, này Phạm chí, như hiện nay trong nước vua tham dục, không giữ đạo đức, bỏn xẻn chấp chặt, lại quen theo tà kiến sai lầm, cai trị nhân dân không đúng luật pháp, tranh giành đất đai vô độ, mang quân đến biên giới đánh nhau, gây tổn thất cho nhau, gươm giáo cung tên bắn nhau, sát hại vô số không thể kể xiết. Này Phạm chí, đó là nguyên nhân thứ ba. Ba nguyên nhân ấy khiến cho chúng sinh mắc phải tai ương, đói khổ lan tràn, chém giết vô đạo. Nói xong, Đức Phật bảo ngài Mục-liên: – Lưng Ta đau, cần phải về tịnh thất nghỉ. Ông nên bàn luận với vị Phạm chí này, để người đến dự hội,

dứt hết thắc mắc. Ngài Mục-liên đáp: – Xin vâng, bạch Đức Thế Tôn. Lúc ấy Đức Thế Tôn xếp y Tăng-già-lê, lấy y Uất-đa-la gối đầu, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân chồng lên nhau, buộc niệm trong sự sáng suốt. Bấy giờ, ngài Mục-liên nói với Phạm chí: – Ngài nên lắng nghe và khéo suy nghĩ. Phạm chí đáp: – Tôi rất muốn nghe. Ngài Mục-liên nói bài kệ: Hãy xem đất nước này Và các loại cây trái Sông phát nguồn từ núi Sông biển chảy không ngừng. Người xưa cố gìn giữ

Nhưng nay họ đâu rồi?
Xin quay bánh xe pháp
Chỉ rõ cho trời người.
Nào ai ưa sự chết
Rốt cuộc họ về đâu?
Muốn tìm người xưa cũ
Nay nào thấy một ai?
Nói rộng như văn xưa. Phạm chí nghe xong tâm ý mở tỏ, đi trên vết đạo mầu. Cho nên lời kệ trên nói:
Thường rồi cũng hết
Cao rồi cũng rơi
Hợp phải có tan
Sinh phải có chết.
Bài kệ này nói lên ý nghĩa vừa nói.
Thuở ấy, Đức Phật ngự tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Lúc ấy, có một người đàn bà góa vừa chết đứa con. Bà buồn bã sầu khổ, bàng hoàng điên dại, không còn biết gì, giống như người khùng. Bà ra khỏi thành đến tinh xá Kỳ hoàn vì bà nghe người ta nói Phật là vị Đại Thánh được trời người tôn kính, Ngài giảng kinh nói pháp làm cho người ta trút sạch nỗi khổ sầu. Ngài nhìn thấy tất cả và thông suốt tất cả. Vì thế người đàn bà góa này bèn đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ, quỳ thẳng, bạch Phật: – Thưa Ngài, con vốn hiếm muộn, chỉ có một đứa con, thế rồi bất thần bị bệnh nặng, bỏ mẹ ra đi. Tình mẹ thương con quá nặng không chịu đựng nổi cảnh ấy. Cúi mong Ngài thương xót, rũ sức thần khai hóa cho con được hết nỗi sầu khổ. Đức Phật bảo: – Bà hãy mau vào thành, đi qua khắp các hang cùng ngõ hẻm, đến nhà nào chưa từng có ai chết mà xin tí lửa rồi đem về đây cho Ta. Nghe dạy như vậy, bà vui mừng hớn hở ra đi. Vào thành Xá-vệ, ghé vào một con hẻm, rồi qua nhà nào bà cũng hỏi: – Nhà ông chưa từng có ai chết phải không? Tôi muốn xin tí lửa đem về cứu con tôi sống lại. Ai nấy đều bảo: – Ông bà tổ tiên chúng tôi xưa kia, nay làm sao còn được! Sao bà lại hồ đồ đến đây hỏi chuyện xằng bậy như thế. Nhà nào bà đến cũng đều nói từng có người chết cả. Bà phờ phạc mệt mỏi vì không tìm được điều cầu xin, đành trở về tay không. Bà bồng đứa bé đến chỗ Đức Phật đảnh lễ dưới chân Ngài và thưa: – Con vâng lời Ngài dạy vào thành, đến từng nhà xin lửa, ai cũng đều bảo nhà họ từng có người chết, cho nên con đành phải về tay không.

Đức Phật bảo bà ta: – Người ta sống trên cõi đời này, có bốn việc không thể giữ gìn lâu dài. Bốn việc ấy là: Một là cái gì thường rồi sẽ đi đến vô thường. Hai là giàu sang rồi sẽ

nghèo hèn. Ba là có sum họp ắt có lìa tan. Bốn là khỏe mạnh rồi cũng phải chết. Tất cả đều đi đến cái chết, bị cái chết dắt đi là một tai họa mà không một ai thoát khỏi. Đức Phật bảo bà: – Giờ đây bà đừng lo buồn nữa. Phải lo bố thí, giữ giới, tu bát quan trai vào các ngày trong tháng, mùng tám, mười bốn, mười lăm trong tháng, rồi tùy theo khả năng của mình mà bố thí cho người nghèo thiếu, cho các Sa-môn, Bà-la-môn từ xa đến, ở lại, hoặc ghé qua. Làm vậy thì được phước không lường. Bà ấy liền bạch Phật: – Tình thương con đã ăn sâu vào xương tủy, vì nó mà con không còn tiếc mạng sống. Lúc bấy giờ, vì muốn làm cho tâm trí người đàn bà này được tỏ ngộ, Đức Phật liền hóa ra bốn hố lửa thật lớn bao quanh bà ta. Bị nóng quá, bà bèn đưa đứa bé ra che cho thân mình. Bà la toáng lên vì không chịu nổi sức nóng. Đức Phật liền hỏi bà: – Hồi nãy, bà bảo bà thương con đến tận xương tủy, thà chịu chết chứ không để con chết. Nhưng rồi bị lửa ép ngặt không thể chịu nổi, đáng lẽ bà ráng chịu đựng chứ sao lại đưa đứa bé ra che cho thân mình. Lửa nhỏ ở thế gian nào đáng nói chi! Lửa ở địa ngục thiêu đốt đau khổ khôn lường. Súc sinh khổ vì sống trong ngu si mê hoặc, ngạ quỷ khổ vì mãi bị đói khát do ít phước. Người có khả năng làm lợi ích cho mình thì phải lo hành đạo, tu các việc lành như bố thí, trì giới, nhẫn nhục thì sẽ không bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu các khổ não, được hưởng phước trời người, dần đến Niết-bàn. Bấy giờ người đàn bà nghe Đức Phật nói pháp mầu cao cả như vậy, bèn tự suy nghĩ, trong tâm tự trách, gạt bỏ được ân ái, dứt hết mọi bám víu, bèn nghĩ rằng cõi đời này không có gì vui. Bà thấy rõ cái khổ của thân năm ấm lẫy lừng. Ngay ở trước Đức Phật bà liền dứt sạch phiền não, được mắt pháp thanh tịnh, chứng quả Tu-đà-hoàn. Bấy giờ Đức Thế Tôn quán sát rạch ròi ý nghĩa ấy, thấu rõ gốc ngọn, giảng nói pháp yếu cho chúng sinh đời sau nên ở trước đại chúng liền nói bài kệ: Thường rồi cũng hết Cao rồi cũng rơi Hợp phải có tan Sinh phải có chết. Chúng sinh cũng thế Đều phải bỏ mạng Đọa theo tội gây Tự chịu tội phước. Tất cả chúng sinh có hình dạng từ loại bò, bay, cựa động, bò trườn ngoằn ngèo, chạy nhảy cho đến thở hít, đều trở về chỗ tiêu ma, không tránh khỏi cái chết, tùy theo việc mình đã làm mà chịu quả báo, làm lành thì hưởng phước, làm ác thì chịu họa, như bóng theo hình, không thể trốn được? Do sự việc trên, nên Đức Phật nói bài kệ này:

Làm ác đọa địa ngục Làm lành được sinh Thiên Người nào tu nghiệp lành, Vô lậu nhập Niết-bàn. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt. Lúc ấy, trong thành đang bị bệnh thời tiết, ôn dịch độc hại hoành hành khắp nơi. Người dân chết nhiều vô kể. Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh không chút tì vết thấy những kẻ làm ác khi chết đọa vào địa ngục. Lại có vị Tỳ-kheo vì nhàm chán họa sinh tử và quán thấy thân bốn đại này không có gì đáng tham đắm, hôi thối khó đến gần, vị ấy liền thị tịch bằng cách nhập vào Niết- bàn vô dư. Khi ấy, Đức Thế Tôn quán sát ý nghĩa này, thấu suốt ngọn ngành, thị hiện ngọn đèn sáng cho chúng sinh đời sau và giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên cõi đời mà Đức Thế Tôn nói bài kệ trên. Nghe Đức Phật nói kệ xong, cả đại hội đều phát đạo tâm Vô thượng chánh chân.

Trên không hay xuống biển Chẳng thể vào khe núi Chẳng bất cứ nơi nào Mà tránh khỏi thần chết. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn trúc Ca-lan-đà, thành Vương xá. Lúc ấy có bốn anh em Phạm chí nọ, ai nấy đều chứng được năm thứ thần thông nên ai cũng biết

mình không thể còn sống bao lâu nữa, chỉ còn bảy hôm nữa thôi. Họ cùng suy nghĩ bàn với nhau rằng: “Anh em bọn ta đều có được năm thứ thần thông, ai cũng có thể dùng thần lực của mình làm nghiêng đổ trời đất này, hay hiện thân thật to lớn, đưa tay rờ mặt trời, mặt trăng. Dời núi, ngăn sông, không có chuyện gì chúng ta không làm được, vậy chẳng lẽ chúng ta không trốn được cái nạn chết này sao?” Người anh cả nói: – Ta sẽ ra biển trốn vào khoảng giữa mực nước biển, quỷ vô thường đâu biết ta ở đâu! Người thứ hai nói: – Tôi sẽ chui vào bụng núi Tu-di, rồi khép kín mặt ngoài núi không chừa kẽ hở thì quỷ vô thường đâu biết ở đâu! Người thứ ba nói: – Tôi sẽ bay lên hư không, ẩn mình không dấu vết thì quỷ vô thường biết tôi ở đâu! Người thứ tư nói: – Tôi sẽ trốn vào trong chợ, mọi người mua bán đông đảo, chẳng ai biết ai thì quỷ vô thường chỉ bắt được cùng lắm là một người nào đó, làm sao bắt được cả bốn anh em ta! Bàn luận xong, cả bốn người cùng đến từ biệt nhà vua, thưa: – Chúng tôi tính biết chỉ còn sống bảy hôm nữa thôi, nên mỗi người tự tìm cách trốn tránh mong được nhiều phước.

Nhà vua liền bảo: – Hãy khéo làm thăng tiến phước đức của mình. Thế rồi họ giã biệt nhau, ai nấy tìm đến nơi mình đã định. Đúng bảy hôm thì tất cả đều bỏ mạng tại nơi mình đang ở. Người anh thứ ba ở trên hư không thì rơi xuống như trái chín tự nhiên héo rụng. Người quản lý chợ báo lên vua rằng có một Phạm chí vừa mới chết trong chợ. Vua liền tỉnh ngộ nhận thấy họa phước vô thường. Bốn người cùng trốn mà nay một người đã chết thì ba người còn lại làm sao trốn thoát! Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn thanh tịnh không chút tì vết mà biết rõ bốn vị Phạm chí muốn trốn tránh vô thường, ai cũng mong sống ở đời mà tránh khỏi nạn chết, nhưng mạng số đã định nên không ai trốn được. Đức Thế Tôn do sự việc trên tìm xét gốc ngọn nghĩa lý, muốn thị hiện ngọn đèn sáng cho chúng sinh đời sau và muốn chánh pháp tồn tại lâu dài trên cõi đời mà Ngài nói bài kệ này trước đại chúng: Trên không hay xuống biển Chẳng thể vào khe núi Chẳng bất cứ nơi nào Mà tránh khỏi thần chết.

Già bị đau nhức Chết, ý ra đi Vui nhà, ngục trói Tham, đời không dứt. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt. Có rất nhiều thầy Tỳ-kheo bạch với Đức Thế Tôn: – Hôm nay, xin Như Lai cho chúng con biết từ nhận thức cuộc đời như thế nào mà Ngài đã từ bỏ cái đẹp nhất, cái vui nhất của cõi đời để xuất gia học đạo? Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói rộng về Sinh kinh cho các thầy Tỳ-kheo nghe: – Các thầy hãy lắng nghe kỹ, suy nghĩ cho sâu, ghi nhớ vào lòng. Hôm nay Ta sẽ nói pháp rất nhiệm mầu. Các Tỳ-kheo đều thưa: – Chúng con rất muốn nghe. Đức Thế Tôn bảo: – Bây giờ Ta sẽ nói rộng cho các thầy nghe về Sinh kinh. Các thầy nên biết! Vua cha Ta là vua Chân Tịnh ra lệnh cho các quan rằng: “Hôm nay ta muốn ra hậu viên ngắm cảnh vui chơi, hãy mau sửa soạn xa giá đẹp đẽ sang trọng”. Bấy giờ, vị quan đến trước vua C hân Tịnh thưa rằng: “Tâu Đại vương, Thái tử muốn ra hậu viên ngắm cảnh dạo chơi nên đã bảo sửa soạn xa giá sang trọng, xinh đẹp rồi”. Nghe vậy, vua vui mừng hớn hở, không tự kiềm chế được. Vua liền bảo vị quan rằng: “Ta cho phép Thái tử ra hậu viên dạo chơi ngắm cảnh, để nhờ đó Thái tử dẹp bỏ những ý tưởng lo buồn”. Rồi Ta lên xe ra đi cùng ba mươi bộ quân, trong đó ngoài bộ xa đi trước dẫn đường và đi sau, còn có hai bên mỗi bên là mười lăm bộ. Bấy giờ Ta

đến hậu viên ngắm cảnh dạo chơi, gặp một cụ già thân hình suy yếu, thần sắc thay đổi, da dùn mặt nhăn, đang chống gậy rên rỉ mà lê bước. Lúc ấy, Ta hỏi người đánh xe rằng: "Đây là ai mà thân hình suy yếu, thần sắc thay đổi đến thế?" Người đánh xe thưa: "Đó là một người già, thưa Thái tử." Ta hỏi: "Già là sao?" Người đánh xe thưa: "Già là thân hình biến đổi, tuổi cao, mạng sống chỉ còn trong một sớm một chiều. Từ hao mòn mà dần dần đến với cái chết, nên gọi là già". Này các Tỳ-kheo, lúc đó Ta lại hỏi người đánh xe: "Ta cũng sẽ già suy như thế không?" Người đánh xe thưa: "Bậc tôn quý như Ngài và trời, người đều phải già suy, không ai tránh khỏi". Lúc đó, Ta nghĩ rằng: "Hễ ai đã có thân thì phải chịu tai họa này, nghèo hèn hay giàu sang cũng đều như vậy cả". Ta liền bảo người đánh xe hãy lui xe trở về cung. Ở trong cung, Ta tự giữ sự thanh tịnh mà suy nghĩ về đạo đức. Lúc bấy giờ, vua cha Ta hỏi người đánh xe: "Thái tử đi dạo chơi ngắm cảnh có vừa lòng chăng?" Người đánh xe thưa: "Thái tử đi dạo chơi nhưng chưa tới hậu viên". Vua hỏi người đánh xe: "Sao không đưa Thái tử tới hậu viên ngắm cảnh?" Người đánh xe thưa vua rằng: "Ra đi, giữa đường thì Thái tử gặp một người già thân hình suy yếu, thần sắc thay đổi, nên Ngài lo nghĩ và bảo quay về". Nghe vậy, vua Chân Tịnh tỏ vẻ chán nản. Vua nói: "Ta đã ra lệnh trước cho mọi người ở trên đường phố rằng không được để cho Thái tử nhìn thấy mọi cái gì dơ bẩn, xấu xa. Nếu để cho Thái tử nhìn thấy thì trong khoảng bảy căn nhà ở đó đều bị giết". Vua liền sai người đi xem xét, nhưng không có nhà nào cả. Vì sao? Vì trời Tịnh cư hóa ra ông lão ấy. Này các Tỳ-kheo, Ta lại suy nghĩ: "Tuổi già suy yếu chẳng phải hôm nay mới có. Con người khi vừa lọt lòng mẹ, có thân hình là đã có sự già suy rồi, từ khi lọt lòng mẹ rồi đi chập chững ra vào, lớn lên khỏe mạnh, dần dần trở nên suy yếu đều phải gặp tai họa này". Này các Tỳ-kheo, lúc đó, Ta thầm nói bài kệ: Lúc trẻ ý khỏe mạnh Bị già nua ép ngặt Hình dung thật khô héo Hơi tàn nương gậy bước. Này các Tỳ-kheo, Ta đi dạo chơi gặp cảnh già ấy đầu tiên. Vài hôm sau, Ta lại bảo người đánh xe rằng: "Ta muốn ra hậu viên dạo chơi, ngắm cảnh, vậy hãy mau sửa soạn xe giá." Người đánh xe liền đến trước mặt vua Chân Tịnh mà tâu rằng: "Tâu Đại vương, Thái tử muốn đến hậu viên dạo chơi ngắm cảnh. Ngài đã bảo sửa soạn xe giá đầy đủ cả rồi". Nghe tâu như vậy, vua vui mừng khôn xiết, bèn bảo quan phụ tá: "Ta cho phép Thái tử ra hậu viên ngắm cảnh, dạo chơi, để dứt bỏ những ý nghĩ lo buồn." Ta liền lên xe, ra đi cùng với ba mươi bộ quân, hai bên mỗi bên có mười lăm bộ, không kể xe dẫn đường và xe đi sau. Này các Tỳ-kheo, trên đường đến hậu viên để ngắm cảnh, dạo chơi, Ta gặp một người bệnh, thân hình gầy ốm, đang nằm nôn oẹ, đại tiểu tiện. Ruồi nhặng bu đầy mình, từ bụng nước vàng rỉ ra hôi thối, chẳng ai dám đến gần. Này các Tỳ-kheo, lúc ấy Ta hỏi người đánh xe rằng: "Đây là ai?" Người đánh xe thưa: "Đó là người bệnh". "Bệnh là sao?" Đáp rằng: "Bệnh là bởi phong đại, hỏa đại trong thân lừng lẫy, tâm không thấy vui. Các bệnh nhóm họp ăn thì không tiêu, ghét nghe tiếng người nói, nên gọi là bệnh". Bấy giờ Ta hỏi người đánh xe: "Ta có mắc phải tai họa ấy không?" Người đánh xe thưa: "Từ bậc Tôn quý như Ngài cho đến cả trời, người ai cũng phải bệnh cả".

Này các Tỳ-kheo, Ta lại nghĩ: "Hễ ai có thân là phải chịu tai họa bệnh này, không tránh khỏi được. Thế thì còn đến hậu viên ngắm cảnh để tìm cái gì nữa?" Ta bèn ra lệnh cho xe lui về cung. Trong lòng lắng sâu suy nghĩ, Ta muốn tìm cách dứt bỏ tai họa ấy. Lúc

bấy giờ vua Chân Tịnh hỏi người đánh xe: “Thái tử ra hậu viên ngắm cảnh, dạo chơi có vừa ý chăng?” Người đánh xe thưa vua: “Thái tử chưa đi tới hậu viên.” Vua hỏi người đánh xe rằng: “Tại sao không đưa Thái tử đến hậu viên ngắm cảnh?” Người đánh xe thưa rằng: “Trên đường đến đó, Thái tử gặp một người bệnh, thân thể gầy ốm, đang nằm nôn ọe, đại tiểu tiện, ruồi nhặng bu đầy mình. Bụng y rỉ ra nước vàng hôi thối, không ai dám đến gần”. Nghe vậy vua Chân Tịnh chán nản. Vua bảo: “Ta đã ra lệnh trước cho mọi người trên đường phố rằng không được để cho Thái tử nhìn thấy những cái gì xấu xí, hôi thối. Nếu để cho Thái tử nhìn thấy thì trong khoảng bảy căn nhà ở đó đều bị giết”. Vua liền sai người đi xem xét, thì không thấy có nhà nào cả. Vì sao? Vì do trời Tịnh cư biến hóa ra người bệnh. Này các Tỳ-kheo lúc đó, Ta nghĩ như vầy: “Hễ có thân thì phải có bệnh. Bệnh vốn có từ đời nào, chứ không phải mới có đây”. Lúc ấy vua Chân Tịnh liền nghĩ như vầy: “Những điềm báo trước khi Thái tử đi dạo chơi làm Thái tử lo nghĩ về cõi đời này, không vui thú gia đình, sẽ xuất gia. Vậy, bây giờ ta phải tăng thêm số người hầu hạ, bảo vệ bên cạnh để làm vui lòng Thái tử.” Sau đó vài ngày, Ta lại bảo người đánh xe: “Ta muốn đi dạo chơi ngắm cảnh, hãy mau sửa soạn xa giá”. Nghe tin ấy, vua Chân Tịnh vui mừng hớn hở không kiềm chế được, bèn bảo quan phụ tá: “Cho phép Thái tử đến hậu viên dạo chơi, ngắm cảnh để Thái tử dứt bỏ những ý nghĩ lo buồn.” Rồi Ta liền lên xe, ra đi với ba mươi bộ quân, gồm hai với mỗi bên mười lăm bộ và không kể xe dẫn đầu và xe đi sau. Này các Tỳ-kheo, trên đường đi đến hậu viên, Ta gặp một người chết. Bà con họ hàng đang kêu khóc quanh xác chết, ai nấy đầu tóc rối bù, than trời trách đất. Này các Tỳ-kheo, lúc ấy Ta hỏi người đánh xe: “Người này là ai? Tại sao bà con họ hàng đều đầu bù tóc rối như vậy? Họ kêu khóc than trời trách đất quanh kẻ ấy như thế?” Người đánh xe thưa rằng: “Đó là người chết”. Ta hỏi: “Chết là sao?” Người đánh xe thưa: “Chết là xa lìa người yêu mến, mạng sống không còn nữa. Vĩnh biệt hẳn bà con họ hàng và cả cõi đời này. Lúc ấy thì phong đại đã ngừng, hỏa đại đã tắt, thủy đại không còn hoạt động, địa đại bắt đầu tan rã, mỗi thứ đi về một ngã. Thần thức đi rồi thì cái xác như khúc cây khô, không còn hay biết gì. Đó là chết.” Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Ta hỏi người đánh xe rằng: “Ta có bị chết như thế không?” Người đánh xe thưa: “Từ bậc tôn quý như Ngài cho đến cả trời, người đều phải chết cả, không ai thoát khỏi.” Này các Tỳ-kheo, lúc ấy Ta nghĩ rằng: “Hễ là người sống trên đời này thì đều phải chết. Thế thì Ta đến hậu viên ngắm cảnh để tìm cái gì nữa?” Ta liền bảo người đánh xe lui trở về cung. Rồi trong lòng lắng sâu suy nghĩ, Ta muốn tìm cách dứt bỏ tai họa chết ấy. Lúc bấy giờ vua Chân Tịnh hỏi người đánh xe: “Thái tử đến hậu viên ngắm cảnh, dạo chơi có vừa ý chăng?” Người đánh xe thưa rằng: “Thái tử đến hậu viên ngắm cảnh, dạo chơi, nhưng Ngài chưa đến đó, vì giữa đường đi, Ngài gặp một người chết liền quay xe trở về cung”. Nghe nói vậy, vua Chân Tịnh chán nản. Vua nói: “Ta đã ra lệnh trước cho mọi người trên đường phố rằng không được để Thái tử nhìn thấy mọi thứ xấu xí, hôi thối. Nếu để Thái tử nhìn thấy thì trong khoảng bảy căn nhà xung quanh đó đều bị giết”. Vua liền sai người đi xem xét,

thì không thấy có nhà nào cả. Vì sao? Vì người chết đó là do trời Tịnh cư biến hóa ra. Này các Tỳ-kheo, lúc ấy Ta nghĩ rằng: “Ôi, già, bệnh, chết không sao tránh khỏi được. Nay Ta phải tìm cách khôn khéo mới được, Ta bèn đi xuất gia học đạo.” Này các

Tỳ-kheo, Ta bỏ hết, xuất gia cầu đạo Vô thượng và thành Chánh giác Tối thượng. Nay Ta đã thành Phật độ thoát cho cả muôn dân, là do Ta tích lũy các công hạnh không có tâm luyến tiếc. Hôm nay Ta xuất hiện ở đời và tự mình tu thành Chánh giác. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn quán sát ý nghĩa trên, tìm xét đến gốc ngọn, thị hiện ngọn đèn sáng cho chúng sinh đời sau, cũng giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, nên ở trước đại chúng, Đức Thế Tôn nói kệ: Già thấy đau nhức Chết, ý ra đi Vui nhà, ngục trói Tham, đời không dứt. Các thầy Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói xong, vui mừng hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lạy Phật rồi lui ra.

Già thân đổi thay Như chiếc xe cũ Pháp dứt được khổ Phải gắng công học. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thành Xá-vệ. Lúc ấy, có rất nhiều vị Tỳ-kheo bạch Phật: – Ngày nay, Như Lai tuổi đã cao, da đã nhăn, không còn như xưa kia. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: – Đúng vậy, đúng như lời các thầy nói. Nay Ta tuy tuổi đã già, nhưng luôn giữ giới, tu phạm hạnh. Các thầy coi thân Như Lai nằm an ổn trên giường cao hay lúc Như Lai đi khắp bốn biển, tuy các thầy luôn luôn lấy lòng tôn kính để báo đáp ân sâu, nhưng từ xưa đến nay, Ta tu hành tâm không kiêu ngạo, nên đã chứng đắc quả Phật. Ta há chẳng bảo rằng thân này già thì hình sắc biến đổi như một chiếc xe đã cũ ư? Cái gọi là xe cũ đây được nhà vua làm ra, hoặc dùng vàng bạc chạm khắc làm ra. Hoặc dùng thủy tinh, lưu ly chen vào các khoảng cách, nhưng trải qua nhiều năm dù tốt rồi cũng phải hư hỏng, huống chi thân bốn đại này do gân xương chằng chịt, máu huyết lưu thông và do nhiều vật gom lại mà thành cái thân này, cha mẹ tạo ra, mười tháng cưu mang ẵm bồng, ôm ấp, tránh ướt, trông nom từng lúc mới được thân này. Chỉ có bậc Minh trí mới có khả năng trừ cái khổ này bằng cách dùng chánh pháp dạy bảo kẻ chưa giác ngộ. Thêm vào đó là dùng phương cách tạm thời thích ứng cho mọi nơi mà giảng dạy. Hãy gắng sức tu học, xứng đáng với lời chỉ dạy của Đức Thế Tôn. Dùng sự không dua nịnh để dứt bỏ vọng kiến. Không phạm những lỗi lầm của thân, miệng, ý. Dùng nghĩa bậc nhất để trang bị tất cả. Luôn luôn dạy dỗ chúng sinh không gây ra các tội lỗi mà sa đọa, giúp họ không còn lo lắng sợ sệt nữa. Nghĩa là đệ tử Phật, Thế Tôn, Như Lai, giáo huấn đệ tử thì lấy giới cấm để ngăn ngừa lỗi quấy.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết nội tâm của các thầy đã có chỗ hướng về, tìm xét gốc ngọn, thị hiện ngọn đèn sáng cho chúng sinh đời sau, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, nên Đức Thế Tôn ở trước đại chúng nói bài kệ này: Già thân đổi thay Như chiếc xe cũ Pháp dứt được khổ Phải gắng công tu. Các thầy Tỳ-kheo nghe Đức Phật nói xong vui mừng làm lễ rồi lui ra.

Than ôi! Già đến Sắc hình biến đổi Niên thiếu như ý Già bị dập vùi. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt. Lúc ấy Tôn giả A-nan đắp y ngay ngắn trịch bày vai bên trái, đến trước Đức Phật, quỳ thẳng, chắp tay bạch Phật: – Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay con thấy thân tướng Như Lai đã biến đổi, các căn đã nhăn nheo, hình trạng đang từ từ khô héo. Các giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân không còn tốt đẹp như ngày nào. Đức Phật bảo ngài A-nan: – Đúng vậy, đúng như lời thầy vừa nói, cái già có khả năng biến đổi dung nhan xinh đẹp khác thường trở thành xấu xí quái dị. Các giác quan đầy đủ, cái già biến đổi thành thiếu khuyết. Cái già kết bạn với bệnh tật

và cùng sánh vai với cái chết. Cái già làm cho người trẻ đẹp, mạnh khỏe, giàu sang tiền của tràn đầy trở thành thiếu hụt, giảm sút. Cái già làm cho người thân thể cân đối, bên trong sức mạnh tràn đầy thành lưng khòm, phải chống gậy mà đi. Cái già làm cho làn tóc xanh mượt như màu mật ong chúa, hoặc là màu đen nhánh biến thành bạc trắng, rụng không còn sợi nào. Cái già làm cho mắt như mắt trâu đầu đàn với tròng trắng tròng đen rạch ròi biến đổi thành màng mây trắng đục. Cái già làm cho vầng trán láng bóng như ánh dầu dưới ánh sáng mặt trời biến đổi thành khuôn mặt nhăn nheo như da bị nám. Cái già làm cho hàm răng trắng bóng như ngọc, sáng như tuyết, mịn màng như sữa bò mới vắt hay bóng mượt như cái bụng nõn nà đầy hơi của loài mực nang, mà răng trên, dưới lại sát đều nhau, nhìn hoài không biết chán bị biến đổi thành lung lay, xiêu lệch rồi rụng, hay bị sâu siết đau nhức vô cùng. Tóm lại, ngay cả đối với loài Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu- lặc, loài người và chẳng phải loài người đều bị cái già biến đổi thành hao mòn suy yếu, không còn lòng hăng hái trẻ trung nữa. Bệnh khổ nhất trong các thứ bệnh không gì hơn bệnh già. Cho nên nói: Than ôi, già đến Sắc hình biến đổi Niên thiếu như ý

Già đến dập vùi. Thân Đức Như Lai, Thế Tôn được trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Bao quanh thân Ngài là vầng ánh sáng tròn, lan tỏa ra bảy thước, không chỗ tối nào không được soi rọi. Ngài lại có tiếng nói với tám âm thanh làm rung chuyển khắp mười phương. Thế mà nó còn bị cái già bệnh hành hạ dày xéo, huống gì là người phàm phu thì làm sao tránh khỏi cái già? Do sự việc này, Đức Thế Tôn suy tìm đến gốc ngọn, thị hiện ngọn đèn sáng lớn cho chúng sinh đời sau, cũng khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, nên Đức Phật ở trước đại chúng nói bài kệ trên.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.